

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 25/6/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Trung Kiên.

Bà Bạc Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị H; sinh năm: 1983;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản P L, xã Th X, huyện B, tỉnh Đ

- Bị đơn: Anh Dương Văn H; sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Bản P L, xã Th X, huyện B, tỉnh Đ

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Dương Văn H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh Xương, huyện Điện Biên ngày 15/12/2021 chúng tôi kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Mấy năm đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh H chơi bời đánh lô, đề cơ bạc dẫn đến bất đồng quan điểm, bản thân cũng đã đi trả nợ cho anh H và khuyên ngăn động viên nhiều lần nhưng anh H

không nghe, chị H và anh H không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, chị H đã sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy chị H đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn H để chị H còn ổn định cuộc sống nuôi con.

** Về con chung:* Chị Lò Thị H và anh Dương Văn H có 01 con chung là cháu Dương Ngọc B Ch, sinh ngày 08/11/2022. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Ngọc B Ch, sinh ngày 08/11/2022 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và đủ khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Về tài sản:* Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng, nương: Chị Lò Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại văn bản trình bày ý kiến Tòa án nhận ngày 18/4/2025 của bị đơn anh Dương Văn H trình bày:

** Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Lò Thị H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Xương, huyện Điện Biên vào ngày 15/12/2021 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H lơ đãng, cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh H, anh H nhất trí ly hôn với chị H. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho vợ chồng anh chị được ly hôn.

** Về con chung:* Anh H và chị H có 01 con chung là cháu Dương Ngọc B Ch, sinh ngày 08/11/2022. Anh H nhất trí để cháu Châu cho chị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và đủ khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Về tài sản:* Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng, nương: Anh Dương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tại phiên tòa:

** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và quá trình xét xử sơ thẩm vụ án.

** Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:*

+ Đối với nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H chậm gửi cho Tòa án ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Anh H vắng mặt tại các phiên

hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

*** Ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

- Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là Dương Ngọc B Ch, sinh ngày 08/11/2022 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản và công nợ: Về tài sản chung của vợ chồng, tài sản riêng của từng người, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chị Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí chị H đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lò Thị Huệ cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Văn H. Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Anh H có địa chỉ tại bản Pá Luống, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Nguyên đơn chị Lò Thị Huệ và bị đơn anh Dương Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh H theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về hôn nhân:

[2]. Về nội dung yêu cầu của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân chị Lò Thị Huệ và anh Dương Văn H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Xương, huyện Điện Biên ngày 15/12/2021; khi đăng ký kết hôn, chị H và anh H đều đã trên 18 tuổi nên xác định quan hệ hôn nhân của chị H và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị H cho rằng vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được mấy năm đầu sau đó do anh H chơi bời cờ bạc dẫn đến vợ chồng nảy sinh mâu

thuần, vợ cH bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, vợ cH không tìm được tiếng nói chung, nên hôn nhân không có hạnh phúc. Chị H và anh H đã sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh H. Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của chị Lò Thị H được chính quyền địa phương, nơi chị H – anh H sinh sống đã xác nhận: Chị H và anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn, hai người cùng sống chung tại Bản Pá Luống, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, sống ly thân với anh H được một năm nay. Quá trình chung sống, vợ cH có xảy ra mâu thuẫn do anh H mãi chơi cờ bạc dẫn đến vợ cH bất đồng quan điểm sống, tuy nhiên những mâu thuẫn của vợ cH chưa có lần nào phải yêu cầu đến lãnh đạo bản, xã can thiệp, hòa giải;

Trong quá trình thụ lý Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ cho anh H được biết và đã triệu tập anh H nhiều lần đều vắng mặt nên các buổi hòa giải do Tòa án tổ chức không hòa giải được. Xét thấy, là vợ cH lẽ ra anh H và chị H phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, phải có thái độ tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. Tuy nhiên, chị H và anh H đã không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân do anh H chơi lô, đề, cờ bạc bản thân chị H đã phải trả nợ cho anh H dẫn đến các bên bất đồng quan điểm sống, vợ cH đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; bên cạnh đó, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vẫn cương quyết xin ly hôn nên có cơ sở xác định cuộc hôn nhân giữa chị H và anh H không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đến ngày 18/4/2025 anh H có văn bản gửi Tòa án, anh nhất trí ly hôn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lò Thị H đối với anh Dương Văn H theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét về con chung:

Quá trình chung sống, giữa chị H và anh H có một con chung là Dương Ngọc B Ch, sinh ngày 08/11/2022. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H đưa ra căn cứ chị có cuộc sống ổn định, cháu B Ch là con gái và chị đang trực tiếp chăm sóc con chung, khu vực chị ở gần Trường học đảm bảo cho cháu được đi học, anh H đi lái xe không có điều kiện nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai anh H cũng nhất trí để chị H nuôi con chung. Do vậy HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung là cháu Dương Ngọc B Ch, sinh ngày 08/11/2022 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 69 và Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về con riêng: Không có

[2.3] Xét về tài sản và công nợ: Chị H và anh H đều khai và công nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy HĐXX không có căn cứ giải quyết trong vụ án.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 5, 8, 9, Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị H với anh Dương Văn H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là cháu Dương Ngọc B Ch, sinh ngày 08/11/2022 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động và cháu B Ch đủ tuổi thành niên hoặc cho đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000327 ngày 11/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị H đã nộp án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lò Thị H và anh Dương Văn H (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yêu theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND HDB;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Xương, HDB, tỉnh DB;
- Chi cục THADS HDB;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

